

Số: /QĐ-UBND

Mường Thanh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học sinh đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa
lớp 9 cấp phường, năm học 2025 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Văn bản số 2943/SGDĐT-GDTrH, ngày 30/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thông báo các cuộc thi dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ngành GDĐT tỉnh Điện Biên năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số 775/UBND-VHXXH, ngày 14/10/2025 của UBND phường Mường Thanh về việc tổ chức thi giáo viên dạy giỏi và tuyển chọn học sinh giỏi cấp phường; Kế hoạch số 807/KH-UBND, ngày 17/10/2025 của UBND phường Mường Thanh về việc tuyển chọn đội tuyển Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường dự thi Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Mường Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 116 học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường, năm học 2025-2026. Trong đó: 10 giải Nhất, 19 giải Nhì, 31 giải Ba và 56 giải Khuyến khích (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học sinh có tên tại Điều 1 được cấp Giấy chứng nhận học sinh đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường, năm học 2025-2026 và được hưởng các chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành. Kinh phí khen thưởng lấy từ nguồn kinh phí xã hội hoá, nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị trường học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội; Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Hiệu trưởng các đơn vị trường TH&THCS, THCS trên địa bàn phường Mường Thanh và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Sinh

DANH SÁCH
Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9
cấp phường, năm học 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND, ngày / /2025 của UBND
phường Mùòng Thanh)

1. MÔN NGỮ VĂN										
TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh			Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải	
1	11	Nguyễn Lê Thảo Ly	8	8	2011	9D2	THCS Him Lam	18.00	Nhất	
2	13	Tòng Tuyết Mai	31	1	2011	9D1	THCS Him Lam	17.25	Nhì	
3	14	Hồ Thị Bình Minh	16	9	2011	9D5	THCS Him Lam	16.50	Nhì	
4	12	Nguyễn Thị Khánh Ly	8	9	2011	9D3	THCS Him Lam	16.00	Nhì	
5	21	Phan Thị Anh Thu	16	4	2011	9A3	THCS Nam Thanh	16.00	Nhì	
6	20	Nguyễn Phương Thảo	8	6	2011	9D3	THCS Him Lam	15.50	Ba	
7	1	Đặng Ngọc Bình An	14	8	2011	9A3	THCS Nam Thanh	14.50	Ba	
8	10	Tạ Phương Linh	13	9	2011	9D1	THCS Him Lam	14.50	Ba	
9	16	Nguyễn Tuệ Nhi	31	12	2011	9D3	THCS Him Lam	14.50	Ba	
10	19	Nguyễn Thảo Phương	17	9	2011	9D3	THCS Him Lam	14.00	Ba	
11	5	Nguyễn Gia Hân	28	3	2011	9D2	THCS Him Lam	13.50	Khuyến khích	
12	8	Lương Khánh Linh	7	9	2011	9A3	THCS Nam Thanh	13.50	Khuyến khích	
13	22	Phạm Nguyễn Minh Thu	7	4	2011	9D6	THCS Him Lam	13.50	Khuyến khích	
14	23	Nguyễn Thái Thương	20	12	2011	9D7	THCS Him Lam	13.50	Khuyến khích	
15	24	Lò Hà Vy	25	03	2011	9D1	THCS Him Lam	13.50	Khuyến khích	
16	7	Nguyễn Trần Hiểu Lam	18	8	2011	9D3	THCS Him Lam	13.00	Khuyến khích	
17	9	Lò Phương Linh	13	4	2011	9A1	THCS Nam Thanh	13.00	Khuyến khích	
18	2	Vũ Quỳnh Anh	15	9	2011	9D3	THCS Him Lam	12.50	Khuyến khích	

19	17	Nguyễn Ngọc Châu	Nhi	8	6	2012	9D3	TH&THCS Thanh Xương	12.50	Khuyến khích
20	6	Phạm Khánh	Huyền	20	3	2012	9D4	TH&THCS Thanh Xương	12.00	Khuyến khích
21	18	Hoàng Mai	Phương	10	10	2011	9D2	THCS Him Lam	12.00	Khuyến khích

2. MÔN TOÁN

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh			Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải
1	28	Bùi Quang Anh	16	05	2011	9D1	THCS Him Lam	19.50	Nhất
2	38	Mai Quang Lâm	21	6	2011	9D1	THCS Him Lam	19.50	Nhất
3	41	Phạm Bảo Minh	10	7	2012	8C1	THCS Him Lam	18.75	Nhì
4	43	Trần Phương Nhi	22	3	2011	9D3	THCS Him Lam	18.50	Nhì
5	44	Dương Nguyễn Chiến Thắng	24	6	2011	9D3	THCS Him Lam	18.50	Nhì
6	27	Đỗ Bảo An	23	5	2012	8C1	THCS Him Lam	18.25	Nhì
7	39	Đỗ Phương Linh	3	2	2012	8C1	THCS Him Lam	17.75	Ba
8	30	Nguyễn Quang Bảo	03	9	2011	9D1	THCS Him Lam	17.50	Ba
9	42	Nguyễn Thuỷ Nguyên	26	7	2011	9D2	THCS Him Lam	17.50	Ba
10	31	Phạm An Bình	04	05	2011	9D1	THCS Him Lam	17.00	Ba
11	32	Nguyễn Đoàn Cường	5	3	2011	9D2	THCS Him Lam	16.75	Ba
12	33	Thiều Quang Dương	11	01	2011	9D1	THCS Him Lam	16.75	Ba
13	29	Phạm Việt Anh	21	8	2011	9D2	THCS Him Lam	16.25	Khuyến khích
14	45	Lê Đình Thịnh	19	7	2011	9D3	THCS Him Lam	16.00	Khuyến khích
15	46	Nguyễn Thanh Thuỷ	1	10	2012	8C2	THCS Him Lam	14.00	Khuyến khích
16	40	Nguyễn Duy Long	10	9	2011	9A3	THCS Nam Thanh	10.50	Khuyến khích

17	47	Hoàng Ngọc Vân	10	05	2012	8C4	TH&THCS Thanh Xương	10.50	Khuyến khích
18	34	Lưu Hoàng Giang	07	08	2012	8C4	TH&THCS Thanh Xương	10.00	Khuyến khích
19	35	Nguyễn Thu Hiền	11	02	2012	8C4	TH&THCS Thanh Xương	10.00	Khuyến khích

3. MÔN TIẾNG ANH

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh			Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải
1	60	Nguyễn Trung Kiên	15	12	2011	9D1	THCS Him Lam	16.60	Nhì
2	51	Đình Hoàng Gia Bảo	15	9	2012	8C1	THCS Him Lam	14.10	Ba
3	73	Phạm Thanh Tùng	30	7	2011	9D3	THCS Him Lam	14.00	Ba
4	52	Nguyễn Lưu Diệp Chi	5	12	2011	9D2	THCS Him Lam	12.70	Ba
5	64	Hoàng Thiên Ngân	24	1	2011	9D3	THCS Him Lam	12.60	Ba
6	63	Hoàng Hiếu Ngân	22	5	2011	9D3	THCS Him Lam	12.50	Ba
7	65	Lê Hà Phương	1	7	2011	9D3	THCS Him Lam	11.50	Khuyến khích
8	72	Lò Minh Tuấn	19	7	2011	9D2	THCS Him Lam	11.40	Khuyến khích
9	58	Nguyễn Lưu Đức Hiền	5	2	2012	8C1	THCS Him Lam	11.30	Khuyến khích
10	71	Nguyễn Anh Tuấn	15	10	2011	9D2	TH&THCS Thanh Xương	11.20	Khuyến khích
11	62	Vũ Khánh Ly	8	3	2011	9D1	THCS Him Lam	10.80	Khuyến khích
12	56	Lương Ngọc Hải	9	12	2011	9D3	THCS Him Lam	10.60	Khuyến khích
13	59	Lê Ngọc Khánh Huyền	15	10	2011	9D2	THCS Him Lam	10.60	Khuyến khích
14	67	Vũ Thị Phương Thảo	24	3	2011	9D2	THCS Him Lam	10.50	Khuyến khích
15	54	Văn Lê Ngọc Diệp	23	3	2011	9D1	THCS Him Lam	10.50	Khuyến khích
16	57	Đình Lê Gia Hân	6	7	2011	9D2	THCS Him Lam	10.40	Khuyến khích

4. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải
1	99	Nguyễn Duy Tài	02/06/2011	9D1	THCS Him Lam	19.25	Nhất
2	82	Phạm Trần Khánh Chi	27/10/2011	9D3	THCS Him Lam	19.00	Nhất
3	95	Khổng Tùng Lâm	25/12/2011	9D1	THCS Him Lam	18.75	Nhì
4	75	Nguyễn Quốc Bảo An	26/7/2011	9D2	THCS Him Lam	18.25	Nhì
5	76	Vũ Duy Anh	31/05/2011	9D1	THCS Him Lam	16.50	Ba
6	105	Phạm Anh Tuấn	14/11/2011	9D3	THCS Him Lam	14.75	Ba
7	103	Trần Ngọc Thuận	8/3/2011	9D2	THCS Him Lam	14.00	Ba
8	89	Quách Minh Hằng	06/05/2011	9D1	THCS Him Lam	13.50	Ba
9	101	Đỗ Quang Thành	19/8/2011	9D2	TH&THCS Thanh Xương	13.50	Ba
10	77	Hà Hoàng Anh	25/07/2011	9D1	THCS Him Lam	13.00	Ba
11	92	Bùi Hữu Huy	2/1/2012	8C4	TH&THCS Thanh Xương	12.75	Khuyến khích
12	80	Nguyễn Đình Bảo	19/01/2011	9D3	THCS Him Lam	12.50	Khuyến khích
13	85	Phạm Thành Đạt	13/9/2011	9D2	THCS Him Lam	12.25	Khuyến khích
14	91	Lò Gia Huy	24/09/2011	9D7	THCS Him Lam	12.25	Khuyến khích
15	81	Nguyễn Thái Bình	29/10/2011	9D7	THCS Him Lam	11.75	Khuyến khích
16	84	Đặng Văn Đại	28/8/2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	11.75	Khuyến khích
17	100	Đinh Thị Thanh	12/4/2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	11.75	Khuyến khích
18	79	Dương Nam Anh	03/05/2011	9D7	THCS Him Lam	10.80	Khuyến khích
19	78	Trần Đức Anh	20/5/2011	9D3	THCS Him Lam	10.50	Khuyến khích
20	98	Trần Bảo Nhi	6/1/2011	9A3	THCS Nam Thanh	10.00	Khuyến khích
21	102	Đỗ Thị Quỳnh Thơm	7/12/2011	9D1	TH&THCS Thanh Xương	10.00	Khuyến khích

5. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh			Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải
1	134	Trương Thị Kiều Trang	26	03	2011	9D7	THCS Him Lam	19.00	Nhất
2	133	Chu Thị Quỳnh Trang	02	10	2011	9D3	THCS Him Lam	18.00	Nhì
3	117	Trần Thị Ngân Hà	06	05	2011	9D6	THCS Him Lam	17.00	Nhì
4	123	Lường Thị Vân Kiều	9	06	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	16.75	Nhì
5	118	Mai Thương Ngọc Hân	30	11	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	16.25	Nhì
6	124	Bùi Ngọc Linh	24	9	2011	9D3	THCS Him Lam	16.25	Nhì
7	131	Nguyễn Thanh Thảo	23	02	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	16.00	Ba
8	116	Phạm Đỗ Thùy Dương	20	12	2011	9D1	THCS Him Lam	16.00	Ba
9	126	Phạm Văn Nhân	25	01	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	15.25	Ba
10	136	Phạm Thế Vinh	3	8	2011	9D4	THCS Him Lam	15.00	Ba
11	125	Văn Trần Bảo Ngọc	28	9	2011	9D2	THCS Him Lam	14.75	Ba
12	115	Đào Ánh Dương	03	04	2011	9D3	THCS Him Lam	14.50	Khuyến khích
13	120	Vũ Đào Bảo Huy	15	03	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	14.25	Khuyến khích
14	127	Phùng Thị Ngọc Nhi	2	11	2011	9A2	THCS Nam Thanh	14.25	Khuyến khích
15	114	Nguyễn Trần Linh Đan	05	11	2011	9D5	THCS Him Lam	14.25	Khuyến khích
16	129	Nguyễn Lương An Phú	19	07	2011	9D3	THCS Him Lam	14.00	Khuyến khích
17	135	Lò Thị Hà Vi	13	5	2012	9D5	TH&THCS Thanh Xương	14.00	Khuyến khích
18	119	Bùi Chí Hùng	10	07	2011	9D3	THCS Him Lam	13.75	Khuyến khích
19	109	Nguyễn Hoàng Châu Anh	20	12	2011	9D1	THCS Him Lam	13.75	Khuyến khích
20	132	Lường Minh Thúy	24	07	2011	9D1	TH&THCS Thanh Xương	13.50	Khuyến khích
21	130	Hoàng Nguyễn Thảo Phương	21	11	2011	9D7	THCS Him Lam	13.50	Khuyến khích

22	122	Lò Văn	Kiên	28	05	2011	8C3	TH&THCS Thanh Xương	13.00	Khuyến khích
6. MÔN TIN HỌC										
TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh			Lớp	Học sinh trường	Điểm thi	Xếp giải
1	143	Ngô Gia	Hưng	02	08	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	19.70	Nhất
2	157	Đoàn Vũ Mạnh	Quân	04	04	2011	9D1	THCS Him Lam	19.70	Nhất
3	159	Bùi Công	Thành	28	09	2011	9D1	THCS Him Lam	19.70	Nhất
4	164	Bùi Long	Vũ	02	09	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	19.70	Nhất
5	163	Đỗ Quốc	Uy	9	7	2011	9A1	THCS Nam Thanh	17.30	Nhì
6	151	Nguyễn Minh	Nghĩa	15	10	2011	9D4	TH&THCS Thanh Xương	17.00	Nhì
7	162	Phan Ngọc Bảo	Trâm	21	08	2012	8C2	TH&THCS Thanh Xương	17.00	Nhì
8	153	Vũ Xuân	Phong	02	08	2011	9D1	THCS Him Lam	14.90	Ba
9	160	Nguyễn Chí	Thanh	6	6	2011	9A3	THCS Nam Thanh	14.90	Ba
10	145	Phạm Quốc	Khánh	01	09	2011	9D7	THCS Him Lam	12.80	Ba
11	156	Lò Mạnh	Quân	26	2	2011	9A1	THCS Nam Thanh	12.20	Ba
12	138	Lê Đức	Anh	05	08	2012	8C2	TH&THCS Thanh Xương	11.60	Khuyến khích
13	140	Nguyễn Hải	Đăng	28	11	2012	8C4	TH&THCS Thanh Xương	11.60	Khuyến khích
14	155	Trần Minh	Phúc	21	10	2011	9D2	THCS Him Lam	11.60	Khuyến khích
15	158	Đỗ Minh	Quang	7	1	2012	8C2	THCS Him Lam	11.60	Khuyến khích
16	142	Nguyễn Văn	Hòa	9	4	2012	8A1	THCS Nam Thanh	11.00	Khuyến khích
17	149	Phạm Bình	Minh	01	09	2011	9D1	THCS Him Lam	11.00	Khuyến khích

Danh sách trên có 116 học sinh./.